Ơn Toàn Xá và Văn Hoá Việt Nam

Plenary Indulgence and Vietnamese Culture

Lm. Fx. Nguyễn Hai Tính, S.J.[1*]

[1]Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên, Vietnam
[*]Email tác giả liên hệ: nguyenhaitinh@gmail.com
[*]https://orcid.org/0000-0003-4102-8619
https://doi.org/10.54855/csl.255412

® Copyright (c) 2025 Nguyễn Hai Tính

Received: 12/09/2025 Revision: 13/12/2025 Accepted: 22/12/2025 Online: 22/12/2025

ABSTRACT

During the Jubilee Year commemorating 400 years since the first Jesuits set foot in Vietnam, many Catholics have opportunities to receive the Plenary Indulgence yet remain uncertain about its meaning. This article revisits the Church's catechetical definition, clarifying the distinction between forgiven sin and the remaining temporal consequences; the indispensable role of the Church in applying the "treasury of merits"; and the interior requirements of conversion expressed through prayer, charity, and penitential practice. Building on this foundation, the author proposes a culturally resonant explanation drawn from Vietnamese experience—especially the practice of gift-giving and the paired notions of *Thảo* and *Lộc*—to present indulgence as God's gracious gift rather than a legalistic procedure or a matter of "calculation." The conclusion invites believers to return to the Sacrament of Reconciliation and to live more consciously the communion of the Church.

Keywords: plenary indulgence; inculturation; treasury of merits; Sacrament of Reconciliation

TÓM LƯỢC

Trong Năm Thánh kỷ niệm 400 năm các Giêsu hữu đầu tiên đến Việt Nam, nhiều tín hữu có dịp lãnh Ơn Toàn Xá nhưng vẫn băn khoăn về ý nghĩa của ân xá. Bài viết nhắc lại định nghĩa theo Giáo lý Hội Thánh, làm rõ sự phân biệt giữa tội đã được tha và hình phạt còn lại; vai trò của Giáo Hội trong việc áp dụng "kho tàng ân phúc"; và đòi hỏi nội tâm là hoán cải, cầu nguyện, bác ái, đền tội. Từ đó, tác giả đề nghị một lối lý giải gần gũi văn hoá Việt Nam qua kinh nghiệm "tặng quà" và cặp phạm trù Thảo–Lộc, để hiểu ân xá như ơn ban của Thiên Chúa chứ không phải thủ tục pháp lý hay phép "tính toán". Kết luận mời gọi trở về Bí tích Hoà Giải và sống hiệp thông Hội Thánh.

Từ khoá: Ơn Toàn Xá; hội nhập văn hoá; kho tàng ân phúc; Bí tích Hoà Giải

CITATION | Nguyễn Hai Tính. 2025. "Ơn Toàn Xá và Văn Hoá Việt Nam". *Khoa Học Công Giáo và Đời Sống, 5*(4): 93-100. DOI: https://doi.org/10.54855/csl.255412

Dẫn nhập

Trong suốt Năm Thánh mừng kỷ niệm 400 các Giêsu hữu đầu tiên đặt chân lên đất Việt, có nhiều dịp cho những ai tham dự Thánh Lễ và viếng các nhà thờ, nhà nguyện thuộc Dòng Tên được lãnh nhận Ơn Toàn Xá (còn gọi là Ơn Đại Xá). Thiết tưởng đây là dịp để chúng ta cùng tìm hiểu ý nghĩa đích thực của Ơn Toàn Xá để việc lãnh nhận ơn này thực sự đẹp lòng Chúa và mang lại ơn ích thiêng liêng cho chúng ta.

Hơn nữa, Năm Thánh này cũng được tổ chức nhằm cổ võ suy tư về cách thức loan báo Tin Mừng ngày nay cho dân tộc Việt Nam, trong đó hội nhập văn hoá chắc chắn là một yếu tố không thể thiếu. Bài viết này thử trình bày một cái nhìn thần học từ bối cảnh văn hoá Việt Nam về việc lãnh nhận Ơn Toàn Xá, với mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc hướng tới xây dựng một thần học hội nhập văn hoá ở Việt Nam, cũng chính là góp phần vào việc loan báo Tin Mừng cho người dân Việt ngày nay.

Vấn nạn

Giáo dân Việt Nam đã quen với việc lãnh nhận Ơn Toàn Xá trong nhiều dịp khác nhau (Thánh lễ mở tay của tân linh mục, các dịp lễ đặc biệt của các giáo phận, các dòng tu, v.v.). Tuy nhiên, trong kinh nghiệm mục vụ, chúng ta thường gặp nhiều thắc mắc liên quan tới ý nghĩa của ân xá. Chúng tôi xin trình bày các vấn nạn theo 3 nhóm sau:

Vấn nạn thường hay được đặt ra nhất là: Tại sao tội đã được tha mà hình phạt vẫn còn? Tại sao Chúa "hà khắc" hoặc "keo kiệt" đến nỗi không tha luôn hình phạt?

Rồi đối với những người quan tâm tới giáo lý và ý nghĩa sâu xa của các việc nhà đạo thì các vấn nạn sau hay được đặt ra: Tại sao phải chờ những dịp lễ quan trọng, có sắc lệnh của Toà Thánh, giáo dân mới có thể đón nhận Ơn Toàn Xá? Nếu ơn Chúa là thiêng liêng và Chúa luôn sẵn sàng ban ơn, thì bất kể lúc nào giáo dân thành tâm cũng có thể lãnh nhận được Ơn Toàn Xá chứ?

Hơn nữa, việc lãnh Ơn Toàn Xá có thực sự hữu ích cho đời sống đạo không khi mà việc đó có vẻ máy móc? Việc lãnh nhận Ơn Toàn Xá có thay đổi đời sống tín hữu không khi mà họ quan niệm rằng cứ lãnh phép lành, đọc một số kinh, xưng tội, rước lễ là được tha mọi hình phạt của tội? Rồi có cả những thắc mắc đơn sơ, mang tính "luật lệ", có vẻ hơi "vật chất" nhưng rất "thực tiễn": Lãnh bao nhiêu Ơn Toàn Xá thì đủ? Lãnh nhiều quá có bị "dư" không? Ơn Toàn Xá dư (ngay cả khi đã áp dụng cho người quá cố) thì đi đâu?

Định nghĩa

Trước khi cố gắng giải đáp các vấn nạn trên, chúng ta cần tìm hiểu xem ân xá nói chung là gì. *Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo*[1] (*GLHTCG*) có một định nghĩa xúc tích về ân xá trong số 1471. Ở đây, chúng tôi xin phân tách câu và diễn giải lại định nghĩa trên, có nhấn mạnh các yếu tố quan trọng (bằng dấu gạch dưới), hầu làm rõ ý của định nghĩa hơn.

Theo *GLHTCG*, ân xá là các ơn từ <u>kho tàng ân phúc</u> của Đức Kitô và các thánh mà

- <u>Giáo Hội</u> dùng quyền Chúa Giêsu ban để áp dụng

[1] Bản dịch của Uỷ Ban Giáo Lý Đức Tin, thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009).

- cho những ai thật tâm (ao ước, sám hối) và chu toàn các điều kiện được Giáo Hội quy định.
- Ơn này có tác dụng xoá các hình phạt tạm do các tội (đã xưng và đã được tha) gây ra.

GLHTCG còn nói thêm rằng các tín hữu có thể áp dụng các ân xá cho những người đã qua đời, và rằng có hai loại ân xá: ơn tiểu xá xoá một phần hình phạt tạm, ơn đại xá xoá toàn bộ hình phạt tạm. Trong bài viết này, chúng tôi xin bàn đến ân xá nói chung mà không đi vào sự phân biệt giữa Đại Xá với Tiểu Xá.

Diễn giải

Chúng tôi xin diễn giải chi tiết hơn để làm sáng tỏ định nghĩa trên. Chúng tôi xin diễn giải 3 yếu tố quan trọng trong định nghĩa ân xá, với ý hướng làm sáng tỏ cho 3 nhóm vấn nạn tương ứng nêu ở trên:

- Có sự phân biệt giữa hình phạt tạm của tội và tội được tha. Tội đã được tha, nhưng hình phạt tạm vẫn còn. *GLHTCG*, số 1472 còn nói về sự phân biệt giữa hình phạt vĩnh cửu do tội trọng gây nên và hình phạt tạm do tội nhẹ gây nên. *GLHTCG*, số 1473 nói rằng khi tha tội, Chúa tha những hình phạt vĩnh cửu, nhưng hình phạt tạm thì vẫn còn.

- Giáo Hội đóng vai trò thiết yếu trong tiến trình tha hình phạt tạm này. Với vai trò là chủ thể cai quản "kho tàng ân phúc", là thừa tác viên ơn cứu độ, Giáo Hội có năng quyền áp dụng các ân phúc của Đức Kitô và của các thánh để xoá các hình phạt tạm cho các cá nhân tín hữu (x. *GLHTCG* 1478). Kho tàng ân phúc là gì? Và tại sao phải cần tác động của Giáo Hội để mở kho tàng ấy, thì ơn ích thiêng liêng mới tới được các tín hữu? Đó là kho tàng ơn thánh vô biên do Đức Kitô mang lại cho nhân loại qua cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Người. Kho tàng này cũng bao gồm lời cầu nguyện và công phúc của các thánh. Kho tàng này được trao ban cho toàn nhân loại và ai cũng có thể được hưởng từ kho tàng này nhờ mối thông công (x. *GLHTCG* 1476-1477). Nhưng Giáo Hội, với quyền trói buộc và tháo cởi do Đức Kitô ban, có thể can thiệp để mở kho tàng và áp dụng cho các cá nhân tín hữu.

- Để được tha hình phạt tạm, tín hữu cần phải có tâm tình xác đáng. Họ phải có ý muốn cởi bỏ con người cũ để mặc lấy con người mới bằng việc làm các việc lành bác ái, cầu nguyện và thực hành việc hãm mình, đền tội, v.v. (x. *GLHTCG* 1473).

Lý giải

Các diễn giải trên, dựa vào ngôn ngữ và ý tưởng của giáo huấn Giáo Hội như được diễn tả trong sách giáo lý, có thể làm sáng tỏ phần nào các vấn nạn nêu trên. Tuy nhiên, có thể độc giả tuy thấy mình đã hiểu về ân xá, nhưng chưa thấy được thuyết phục bởi các điểm mà giáo lý đưa ra. Vấn nạn thứ nhất vẫn còn y nguyên, chưa giải đáp được: Tại sao Chúa tha hình phạt vĩnh cửu mà không tha được hình phạt tạm? Vấn nạn thứ hai vẫn chưa được giải đáp rõ ràng lắm: Tại sao mối thông công giữa các thánh (trong các ơn thánh) lại cần sự can thiệp của Giáo Hội?

Ở phần này, chúng tôi xin thử trình bày một lý giải thần học về ân xá, bằng ngôn ngữ của kinh nghiệm nhân sinh[2], với ý hướng là mang giáo lý lại gần đời sống hơn, để chúng ta không chỉ

[2] Trong phần lý giải này, chúng tôi xin dựa vào ý của Karl Rahner trong mục "Indulgences", trong cuốn *Sacramentum Mundi – An Encyclopedia of Theology*, biên tập bởi Karl Rahner, Vol.3 (New York: Herder and Herder; London: Burns & Oates, 1969), 123-129.

chấp nhận các chân lý đạo bằng trí óc mà thôi, mà còn bằng cả tâm tình xác tín, yêu mến và thực hành nữa.

Hình phạt do tội

Trước hết, phải nói rằng cụm từ "hình phạt" có thể gây hiểu lầm như là cái gì áp đặt từ bên ngoài theo nghĩa pháp lý, và vì thế làm chúng ta không thể hiểu nổi tại sao Chúa "không thể" tha hình phạt tạm của tội. Nhưng thực ra, theo kinh nghiệm nhân sinh, hình phạt do tội được kinh nghiệm dưới hai chiều kích như hai mặt của một thực tại: như là hậu quả của tội và như là tiến trình thoát ly khỏi hậu quả đó[3].

Theo kinh nghiệm nhân sinh, mọi ý nghĩ, hành vi của chúng ta đều để lại hậu quả ngoại tại lẫn nội tại trên đời sống và con người chúng ta. Điều này cũng đúng cho những ý nghĩ, hành vi xấu; chúng có tác hại lên thói quen, cách sống, cách nghĩ, cách cảm nghiệm và cả thể trạng của ta. Các tác hại này làm cho chúng ta đau khổ, phá vỡ sự hài hoà trong các tương quan và làm chúng ta lệ thuộc vào các thói quen xấu. Chúng ta đều có kinh nghiệm rằng hành vi xấu càng nghiêm trọng hoặc càng được lặp lại nhiều lần thì hậu quả của nó trên con người và đời sống (bao gồm các tương quan với thế giới và với người khác) ta càng nặng nề và lâu dài. Ví dụ: hành vi giết người sẽ để lại những dấu ấn tai hại, đậm và bền trên tính cách, tâm lý và các tương quan của kẻ sát nhân hơn một lời nói dối. Tuy thế, lời nói dối, nhất là khi nó được lặp lại nhiều lần, cũng để lại dấu ấn xấu trên thói quen của người nói và trên sự tin tưởng của người khác đối với người ấy. Điều này được minh hoạ trong kinh nghiệm rằng chúng ta rất khó bỏ hoặc rất khó khắc phục hậu quả của các thói xấu nặng và các thói xấu được lặp lại nhiều lần.

Chúng ta có thể hiểu các tác hại này là một khía cạnh của "hình phạt" do tội vậy. Như vậy, hình phạt do tội là do chính hành vi tội lỗi của chúng ta gây ra, hay nói cách khác, chính chúng ta tự phạt mình khi phạm tội. Và rất nhiều lúc chúng ta "hoan hỉ", "háo hức" và tìm đủ mọi cách để tự phạt mình bằng cách phạm tội, dẫu biết rằng tội dẫn chúng ta tới các tác hại và cuối cùng là cái chết. Đó chính là sự mâu thuẫn nội tại của tội và của sự dữ nơi kinh nghiệm của chúng ta, như thánh Phaolô nói "tôi làm điều tôi không muốn" (Rm 7, 16), tức tôi làm điều có hại cho tôi và cho người thân của tôi, và tôi rất thích làm điều đó.

Khi xưng tội là khi chúng ta ý thức sự tai hại của tội và muốn dứt bỏ nó. Nhưng tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm rằng rất nhiều lúc chúng ta xưng, thật lòng sám hối và dốc lòng chừa một tội nào đó, nhưng rồi, sau một thời gian, lại tái phạm tội đó. Ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm "lực bất tòng tâm" trong việc bỏ các thói xấu và các hậu quả tai hại của tội và kêu lên như thánh Phaolô: "Thật khốn thân tôi! ai cứu tôi khỏi thân xác đáng chết này?" (Rm 7, 24). Khi ban Bí Tích Hoà Giải qua thừa tác viên của Giáo Hội, Chúa dùng quyền năng vô biên của lòng từ ái Ngài và của cái chết và sự sống lại của Đức Kitô để tha tội cho chúng ta và một cách lạ lùng như một phép lạ, bảo đảm rằng chúng ta sẽ không bị vướng vào các hậu quả của tội cách vĩnh cửu (tức xoá hình phạt vĩnh cửu). Đây là niềm hy vọng Kitô giáo, niềm hy vọng của sự sống lại. Thiên Chúa đảm bảo chắc chắn đã cứu chúng ta khỏi vòng vây hãm và trói buộc của tội và các hậu quả tai hại của nó. Điều mà chúng ta thấy mình không thể làm được thì Thiên Chúa đã làm cho chúng ta, nhờ tình yêu vô biên và cái chết và sự sống lại của Đức Kitô, Con Ngài.

Nhưng đây là niềm hy vọng cánh chung, tức rất thực tế chứ không hão huyền; niềm hy vọng này tôn trọng và phù hợp với tiến trình lớn lên của chúng ta trong không gian thời gian. Là

[3] Ở đây, chúng tôi chỉ xin nói những điều liên quan đến tội như được phản ánh trong kinh nghiệm nhân sinh, chứ không đi sâu vào bản chất thần học của tội xét như là hành vi tự do của con người trong tương quan với Thiên Chúa.

những chủ thể có tự do, chúng ta xây dựng và định hình vĩnh cửu của mình trong không gian và thời gian này. Mặt khác, thường thì ơn Thánh của Chúa hoạt động cách thực tiễn, vẫn được xây dựng trên các quy luật tự nhiên, tuy siêu vượt trên các quy luật đó. Thế nên, tuy trong Ngày Sau Hết, chúng ta chắc chắn sẽ được chữa lành khỏi mọi hậu quả tai hại của tội cách vĩnh viễn, nhưng trong lúc này, là những chủ thể có chiều kích thể lý, chúng ta cần trải qua một tiến trình thanh luyện, để gột rửa từ từ các hậu quả đó, để dần cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới. Tiến trình này đòi hỏi không chỉ lòng sám hối, quyết tâm, mà còn cả sự khổ luyện, chiến đấu, tu tập, cầu nguyện, hãm mình, v.v. nữa. Tiến trình thanh luyện này là một khía cạnh khác trong kinh nghiệm nhân sinh về hình phạt do tội, và chúng ta có thể gọi đó là hình phạt tạm. Tiến trình thanh luyện này, vừa là biểu hiện kéo dài, vừa là hệ quả mà đôi khi cũng là nguyên nhân sinh ra lòng sám hối, cũng còn lệ thuộc vào thiện chí, ý muốn của chúng ta nữa. Nếu chúng ta không muốn và không nỗ lực để được thanh luyện, tức là không thật sự sám hối, thì Ơn Thánh cũng không phát huy được tác dụng trên con người và đời sống chúng ta. Chính vì thế sự thanh luyện vẫn còn "diễn ra" ngay cả sau khi chết (giáo lý gọi là Lửa Luyện Tội, hay Luyện Ngục), vì hậu quả của tội vẫn còn, tuỳ vào thiện chí và nỗ lực của chúng ta khi còn sống.

Như vậy chúng ta đã hiểu tại sao trong Bí Tích Hoà Giải, tội tuy đã được tha, nhưng hình phạt tạm vẫn còn. Vì Bí Tích đó không phải là một nghi thức phù chú suông (chỉ là năm bảy phút nơi Toà Giải Tội), mà cần phải được trải rộng và tiếp diễn trong cuộc sống chúng ta ngoài Toà Giải Tội nữa. Tội đã được tha, Chúa đã đảm bảo cứu chúng ta cách vĩnh cửu, nhưng tiến trình gột rửa, thoát ly khỏi tội và hậu quả của nó vẫn cần phải diễn ra trong cuộc sống. Tiến trình đó diễn ra nhanh hay chậm tuỳ vào mức độ thiện chí và nỗ lực trong thực tế cuộc sống của chúng ta.

Vai trò của Giáo Hội

Thế nhưng, tiến trình đó không diễn ra riêng lẻ cách cá nhân. Tất cả chúng ta có mối liên hệ thiêng liêng với nhau (giáo lý gọi là mối thông công); mọi phúc đức cũng như tội vạ của mỗi người đều có tác động lên những người khác. Sự tác động này là thiêng liêng, nên vô hình, nhưng nhiều lúc chúng ta vẫn cảm thấy được nó qua những biểu hiện thể lý, xã hội, văn hoá của nó. Một câu chửi thề, một hành vi trả lại của đánh rơi, v.v. tất cả đều có âm vang và ảnh hưởng trên xã hội chúng ta, trên thế hệ trẻ và trên những người khác.

Tiến trình gột rửa, thoát ly khỏi sự trói buộc và hậu quả của tội, tuy là nỗ lực của mỗi cá nhân, cũng diễn ra trong mối hiệp thông rộng lớn với toàn thể Giáo Hội (kể cả Giáo Hội chiến thắng lẫn Giáo Hội đang thanh luyện, tức với cả các thánh lẫn các linh hồn trong Lửa Luyện Tội). Công phúc vô biên của Đức Kitô và phúc đức của các thánh cổ võ và thúc đẩy tiến trình đó (chẳng hạn, qua gương sáng và gợi hứng hướng về sự thánh thiện), trong khi tội của những người khác cũng tác động gây cản trở tiến trình thanh luyện của chúng ta (chẳng hạn, qua gương xấu và làm nhụt ý chí tốt lành của chúng ta).

Như vậy, qua những lần ban ân xá, Giáo Hội thể hiện cách hữu hình và cụ thể mối hiệp thông đó vẫn có trong toàn Giáo Hội, để nâng đỡ và thúc đẩy tiến trình thanh luyện của mỗi người chúng ta diễn ra cách suôn sẻ, dễ dàng hơn. Là những chủ thể sống trong không gian thời gian, chúng ta cần những hình thức hữu hình và cụ thể đó để cảm nghiệm và tiếp nhận sự cổ võ và đồng hành của Giáo Hội và các thánh. Như vậy, khi nói "ân xá tha hình phạt tạm của tội" là có ý nói rằng Giáo Hội, qua lời cầu nguyện chính thức của mình, đồng hành, cổ võ và thúc đẩy tiến trình thanh luyện của các cá nhân, để giúp họ vượt qua các hậu quả của tội và trở nên con người mới cách suôn sẻ và dễ dàng hơn.

Tiểu kết

Tóm lại, việc Giáo Hội ban ân xá nói lên rằng:

- Chúng ta, vốn là những chủ thể sống trong không gian và thời gian, cần trải qua một tiến trình để thanh luyện khỏi tội và hậu quả của nó.

- Chúng ta không chiến đấu với tội cách cô đơn, nhưng trong mối hiệp thông với toàn thể Giáo Hội, trong đó chúng ta nhận được sự giúp đỡ và đồng hành của các thánh là những người đã cộng tác đắc lực với ơn thánh vô biên của Đức Kitô.

- Việc lãnh ân xá không phải là phép ma thuật, nhưng tự nó bao gồm và đòi chúng ta phải có tâm tình hoán cải và nỗ lực sống tiến trình lột bỏ con người cũ để mặc lấy con người mới.

Lý giải theo văn hoá Việt Nam

Trong mục này, chúng tôi thử diễn tả những tâm tình nằm sâu trong ý thức tôn giáo của người Việt Nam liên quan đến việc lãnh nhận ân xá. Khi đưa ra những điểm tích cực trong tâm tình người Việt Nam trong việc lãnh nhận ân xá, chúng tôi đồng thời cũng xem đây là những gợi ý cho việc canh tân hoạt động thiêng liêng đầy ý nghĩa và rất truyền thống này.

Chúng ta đã quá quen với nét văn hoá "tặng quà" của người Việt Nam. "Bánh ít cho đi bánh quy cho lại", "có qua có lại mới toại lòng nhau", đó là một nét văn hoá đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng và củng cố các tương quan gia đình, xã hội. Chắc chắn nhiều lúc nét văn hoá đó đã bị lạm dụng, bóp méo làm cho việc tặng quà mất đi ý nghĩa đích thực của nó mà trở thành "mua chuộc, hối lộ". Trong hành vi tặng quà đích thực, món quà thường có giá trị ở ý nghĩa biểu tượng hơn là ở giá trị vật chất của nó. "Của cho không bằng cách cho". Thái độ và tâm tình của người tặng quan trọng hơn là giá trị vật chất của món quà. Món quà là một biểu tượng cụ thể, hữu hình của tình thương, sự quan tâm, sự hy sinh, lòng trìu mến giữa người với người. Một nhúm trà, một vài trái cau cũng là quà; một bao lì xì với giá trị tiền tệ rất nhỏ, cũng là quà, nhưng làm cho những dịp lễ, Tết trở nên thực sự vui nhộn, hào hứng và ý nghĩa. Không có trầu cau sẽ không có đám hỏi; không có trà, không có bao lì xì, Tết sẽ mất vui.

Việc bóp méo ý nghĩa của hành vi tặng quà đã làm cho nó trở nên giả dối và nặng nề. Chúng ta dần cảm thấy sợ những dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, đám cưới, đám hỏi, v.v. chính vì những méo mó và lạm dụng của nét văn hoá tặng quà. Trong trường hợp này, những món đồ có giá trị vật chất cao không còn là biểu hiện của sự quan tâm, trìu mến và hy sinh nữa mà thể hiện sự đòi hỏi, yêu sách và trở thành sợi dây vô hình ràng buộc và lạm dụng người khác.

Tuy nhiên, nét văn hoá tặng quà, nếu được duy trì trong sự tinh tuyền của nó thì sẽ rất đẹp và quan trọng cho việc xây dựng các tương quan xã hội đầy tính nối kết liên vị. Để thấy rõ hơn giá trị của nét văn hoá này, chúng ta có thể kể đến các khái niệm vẫn còn được trân trọng nơi tâm khảm người Việt: đó là các khái niệm Thảo và Lộc. Vào những dịp lễ như Tết Nguyên Đán chẳng hạn, con cháu đến viếng thăm ông bà cha mẹ với tâm tình thảo hiền, và thể hiện tâm tình đó qua những món quà đơn sơ, cụ thể cùng những lời chúc chân thành. Đó là Thảo. Đáp lại, ông bà cha mẹ cũng trao cho con cháu những bao lì xì cùng những lời chúc tốt đẹp. Đó là Lộc. Các món quà, các bao lì xì là những biểu hiện cụ thể, không thể thiếu của tâm tình Thảo nơi con cháu và của Lộc từ ông bà cha mẹ. Vào những dịp lễ như thế, con cháu không thể không diễn tả chữ Thảo và bậc cha mẹ cũng không thể không trao ban Lộc. Mối tương quan giữa Thảo và Lộc này còn được thấy rõ nơi những cuộc giáo dân thăm viếng đền đài, chùa chiền, nhà thờ ở Việt Nam vào dịp đầu Xuân. Không kể những lạm dụng và mê tín, những cuộc thăm viếng đó có thể được xem là việc diễn tả chữ Thảo của giáo dân, bổn đạo, và họ cũng mong chờ Lộc từ các bậc thánh nhân, và từ Thiên Chúa.

Thiết tưởng, Thảo và Lộc cũng là những nét được tìm thấy nơi tâm tình tôn giáo của giáo dân Việt Nam trong những dịp lãnh nhận ân xá. Ở Việt Nam, nhất là những năm gần đây, những dịp ân xá thường gắn liền với những dịp lễ đặc biệt của một giáo phận, dòng tu, hoặc là những năm thánh, những dịp lễ đầu tay của các linh mục. Trong những dịp lễ như thế, ân xá được cảm nghiệm như một món quà cụ thể đặc biệt Thiên Chúa ban cho những người tham dự ngang qua trung gian của giáo phận, dòng tu, linh mục hoặc các chủ thể tổ chức năm thánh (chúng tôi xin gọi tắt là các chủ thể trung gian). Chính nhờ các chủ thể trung gian cử hành các dịp lễ đặc biệt mà giáo dân có cơ hội lãnh nhận ân xá. Giáo dân tham dự những cử hành, những Thánh Lễ, trong tâm tình hiệp thông chia vui với các chủ thể trung gian và đón nhận ân xá như món quà rất đặc biệt của dịp lễ. Món quà này thiêng liêng, nhưng cũng rất cụ thể và là món quà quý giá nhất mà qua đó các chủ thể trung gian có thể chia sẻ ơn Chúa, niềm vui, vinh dự, lòng tri ân của họ với những người tham dự. Tham dự một dịp cử hành lớn mà thiếu phép lành Toà Thánh để ân xá có thể được ban thì giáo dân sẽ cảm thấy như thiếu vắng một yếu tố rất quan trọng, làm cho dịp cử hành bớt đi tính phong phú và long trọng của nó. Giáo dân đến tham dự các buổi lễ, mang theo tâm tình Thảo hiền của mình đối với Chúa và Giáo Hội, cụ thể là Giáo Hội địa phương hiện diện nơi chủ thể trung gian này. Và họ cũng mong chờ Lộc thánh của Thiên Chúa, được ban ngang qua chủ thể trung gian đó. Có thế, buổi lễ cử hành của chủ thể trung gian mới được vẹn toàn ý nghĩa và thật sự mang "tính Việt Nam".

Như vậy, chúng ta thấy có một mối liên hệ nào đó giữa tâm tình tôn giáo của người Việt Nam trong việc lãnh nhận ân xá và nét văn hoá tặng quà. Nếu như món quà là biểu hiện hữu hình, cụ thể nhưng thiết yếu của tấm lòng và của tương quan, thì ân xá cũng thường được kinh nghiệm như biểu hiện cụ thể và quan trọng cho tình yêu, sự quảng đại, hào phóng của Thiên Chúa trong những dịp lễ đặc biệt, qua trung gian một giáo phận, dòng tu, linh mục hay cộng đoàn nào đó.

Kết luận

Từ những gì được trình bày ở trên, chúng ta có thể rút ra những tâm tình cần phải có để việc lãnh nhận ân xá được thực sự ý nghĩa, đẹp lòng Chúa và mang lại hiệu quả cứu độ.

Trước hết, việc lãnh ân xá là dịp để chúng ta trở về với Bí Tích Hoà Giải, không như một thủ tục, mà với tâm tình sám hối và ý chí hoán cải đích thực, được cụ thể hoá bằng một tiến trình hành động, tập dứt bỏ con người cũ, mặc lấy con người mới.

Thứ đến, việc lãnh ân xá còn là dịp để chúng ta ý thức hơn và sống mối hiệp thông trong toàn bộ Giáo Hội, để cảm nghiệm sự đồng hành, cổ võ, nâng đỡ của Giáo Hội, khuyến khích chúng ta cùng tiến lên trên con đường nhân đức thánh thiện.

Cuối cùng, nét văn hoá Việt Nam, đặc biệt là những tâm tình xoay quanh hai chữ Thảo và Lộc, ngoài việc thể hiện rõ tâm tình hiệp thông với Giáo Hội cách cụ thể qua và nơi giáo hội địa phương, còn cổ võ chúng ta nên nhìn ân xá theo nghĩa đích thực như là ơn – món quà, tức là biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa. Nét văn hoá đó mời gọi chúng ta không quan niệm việc lãnh ân xá như một thủ tục pháp lý hay mang tính vật chất (vốn là các đặc tính của trả nợ, hối lộ và tham nhũng). Nhìn ân xá như là một ơn, chúng ta chú ý tới chính Người Tặng với lòng biết ơn và cảm mến, chứ không tập trung vào món quà để tính toán, so sánh. Có thế, việc lãnh ân xá mới thực sự trở nên một dịp lễ mừng, thổi bùng lên trong tâm hồn chúng ta một sức sống đổi mới.

Tài liệu tham khảo

Bản dịch của Uỷ Ban Giáo Lý Đức Tin, thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2009).

Karl Rahner, *Sacramentum Mundi – An Encyclopedia of Theology*, Vol.3 (New York: Herder and Herder; London: Burns & Oates, 1969), 123-129.

Biodata

Lm. Phanxicô Xaviê Nguyễn Hai Tính, S.J, Linh mục và là Giám đốc Học Viện Thánh Giuse Dòng Tên Việt Nam, chịu chức linh mục năm 2007, có bằng tiến sĩ thần học - Tín Lý (STD) do trường Đại học Giáo hoàng Gregoriana cấp năm 2009. Hiện tại cha đang dạy các môn học thần học tín lý ở Học viện Thánh Giuse Dòng Tên Việt Nam, Học viện Công giáo Việt Nam, Đại chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn, Đại chủng viện Thánh Giuse Hà Nội và một số nơi khác.

Fr. Francis Xavier Nguyen Hai Tinh, S.J., Director of the Saint Joseph Jesuit Scholasticate in Vietnam, is a Jesuit priest who was ordained in 2007. He holds a Doctorate in Theology (Dogmatic Theology, S.T.D.) awarded by the Pontifical Gregorian University in 2009. He currently teaches courses in dogmatic theology at the Saint Joseph Jesuit Scholasticate (Society of Jesus in Vietnam), the Vietnam Catholic Institute, the Saint Joseph Major Seminary of Saigon, the Saint Joseph Major Seminary of Hanoi, and other institutes.